

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP
Kỳ 2 năm học 2023 - 2024

TT	Mã học phần	Mã SV	Họ và tên đệm	Tên	Lớp	Ngành học	Tiêu chuẩn làm	Điều kiện làm KLTN	Bộ môn	Giáo viên hướng dẫn
							Điểm TBTL			
1	MT04999	621905	Đàm Thế	Thắng	K62KHMTA	Khoa học môi trường	>= 2,0	Đủ điều kiện	Công nghệ MT	TS. Nguyễn Ngọc Tú
2	MT04999	650076	Mạc Quang	Anh	K65KHMTA	Khoa học môi trường	>= 2,0	Đủ điều kiện	Công nghệ MT	TS. Trịnh Quang Huy
3	MT04999	651891	Đinh Xuân	Vũ	K65KHMTA	Khoa học môi trường	>= 2,0	Đủ điều kiện	Công nghệ MT	ThS. Nguyễn Thị Thu Hà
4	MT04999	653151	Nguyễn Đình	Đức	K65KHMTA	Khoa học môi trường	>= 2,0	Đủ điều kiện	Công nghệ MT	ThS. Nguyễn Thị Thu Hà
5	MT04999	653277	Vũ Hà	Yên	K65KHMTA	Khoa học môi trường	>= 2,0	Đủ điều kiện	Công nghệ MT	ThS. Lý Thị Thu Hà
6	MT04999	654291	Nguyễn Thị Thu	Hoài	K65KHMTA	Khoa học môi trường	>= 2,0	Đủ điều kiện	Công nghệ MT	ThS. Lý Thị Thu Hà
7	MT04999	650075	Phạm Văn	Tú	K65KHMTA	Khoa học môi trường	>= 2,0	Đủ điều kiện	Công nghệ MT	PGS.TS. Võ Hữu Công
8	MT04999	651402	Nguyễn Cao Phương	Thảo	K65KHMTA	Khoa học môi trường	>= 2,0	Đủ điều kiện	Quản lý môi trường	PGS.TS. Cao Trường Sơn
9	MT04999	653289	Trần Ngọc	Trung	K65KHMTA	Khoa học môi trường	>= 2,0	Đủ điều kiện	Quản lý môi trường	PGS.TS. Cao Trường Sơn
10	MT04999	639750	Trần Văn	Tiến	K63KHMTA	Khoa học môi trường	>= 2,0	Đủ điều kiện	Sinh thái nông nghiệp	PGS.TS. Ngô Thế Ân
11	MT04999	655181	Nguyễn Thị	Hằng	K65KHMTA	Khoa học môi trường	>= 2,0	Đủ điều kiện	Sinh thái nông nghiệp	TS. Nguyễn Thị Bích Yên
12	MT04999	651141	Bùi Thị Hoài	Thanh	K65KHMTA	Khoa học môi trường	>= 2,0	Đủ điều kiện	Sinh thái nông nghiệp	TS. Phan Thị Hải Luyến
13	MT04999	653180	Nguyễn Lưu	Ly	K65KHMTA	Khoa học môi trường	>= 2,0	Đủ điều kiện	Sinh thái nông nghiệp	TS. Phan Thị Thúy
14	MT04999	639712	Lê Việt	Đức	K63KHMTA	Khoa học môi trường	>= 2,0	Đủ điều kiện	Vi sinh vật	PGS.TS. Nguyễn Thị Minh

15	MT04999	653509	Ngô Thị Hương	Giang	K65KHMTA	Khoa học môi trường	>= 2,0	Đủ điều kiện	Vi sinh vật	TS. Nguyễn Xuân Hoà
16	MT04999	655274	Mai Xuân	Quang	K65KHMTA	Khoa học môi trường	>= 2,0	Đủ điều kiện	Vi sinh vật	TS. Đinh Hồng Duyên
17	QL04992	654273	Nguyễn Trọng	Tiền	K65DDCTA	Phân bón và DDCT	>= 2,0	Đủ điều kiện	KHD&DDCT	PGS.TS. Cao Việt Hà
18	QL04992	651646	Nguyễn Quang	Vinh	K65DDCTA	Phân bón và DDCT	>= 2,0	Đủ điều kiện	KHD&DDCT	ThS. Nguyễn Văn Thao
19	QL04992	655223	Vũ Thu	Trà	K65DDCTA	Phân bón và DDCT	>= 2,0	Đủ điều kiện	KHD&DDCT	TS. Nguyễn Thành Trung
20	QL04992	650971	Nguyễn Thành	An	K65DDCTA	Phân bón và DDCT	>= 2,0	Đủ điều kiện	KHD&DDCT	TS. Nguyễn Thu Hà
21	QL04993	653625	Lê Sơn	Hoàng	K65QLTNMTA	Quản lý tài nguyên và môi trường	>= 2,0	Đủ điều kiện	KHD&DDCT	TS. Luyện Hữu Cử
22	QL04993	650307	Trần Minh	Chiến	K65QLTNMTA	Quản lý tài nguyên và môi trường	>= 2,0	Đủ điều kiện	Quản lý tài nguyên	ThS. Nguyễn Thị Giang
23	QL04993	650469	Phạm Trần Tuấn	Việt	K65QLTNMTA	Quản lý tài nguyên và môi trường	>= 2,0	Đủ điều kiện	Quản lý tài nguyên	ThS. Nguyễn Thị Giang
24	QL04993	651518	Phan Thu	Ngân	K65QLTNMTA	Quản lý tài nguyên và môi trường	>= 2,0	Đủ điều kiện	Quản lý tài nguyên	ThS. Nguyễn Thị Giang
25	QL04993	651058	Nguyễn Minh	Hiếu	K65QLTNMTA	Quản lý tài nguyên và môi trường	>= 2,0	Đủ điều kiện	Quản lý tài nguyên	ThS. Vũ Thị Xuân
26	QL04993	654626	Nguyễn Hữu	Mạnh	K65QLTNMTA	Quản lý tài nguyên và môi trường	>= 2,0	Đủ điều kiện	Quản lý tài nguyên	ThS. Vũ Thị Xuân
27	QL04993	655288	Lê Thị Thanh	Thảo	K65QLTNMTA	Quản lý tài nguyên và môi trường	>= 2,0	Đủ điều kiện	Quản lý tài nguyên	TS. Ngô Thị Dung
28	QL04993	655470	Lê Viết Thế	Anh	K65QLTNMTA	Quản lý tài nguyên và môi trường	>= 2,0	Đủ điều kiện	Quản lý tài nguyên	TS. Ngô Thị Dung
29	QL04993	652786	Lê Tiên	Hùng	K65QLTNMTA	Quản lý tài nguyên và môi trường	>= 2,0	Đủ điều kiện	Quản lý tài nguyên	TS. Nguyễn Thu Thủy

30	QL04993	655424	Trần Quốc Phương	Nam	K65QLTNMTA	Quản lý tài nguyên và môi trường	>= 2,0	Đủ điều kiện	Quy hoạch đất đai	ThS. Nguyễn Quang Huy
31	QL04993	651923	Phạm Văn	Đạt	K65QLTNMTA	Quản lý tài nguyên và môi trường	>= 2,0	Đủ điều kiện	Trắc địa bản đồ	TS. Nguyễn Đình Trung
32	QL04993	654295	Vũ Đức	Hài	K65QLTNMTA	Quản lý tài nguyên và môi trường	>= 2,0	Đủ điều kiện	Trắc địa bản đồ	TS. Nguyễn Đình Trung
33	QL04995	650127	Nguyễn Hoàng	Minh	K65QLBDSA	Quản lý bất động sản	>= 2,0	Đủ điều kiện	Quản lý đất đai	TS. Phạm Phương Nam
34	QL04995	654033	Nguyễn Tuấn	Dũng	K65QLBDSA	Quản lý bất động sản	>= 2,0	Đủ điều kiện	Quản lý đất đai	TS. Phạm Phương Nam
35	QL04998	650635	Lại Thị Hồng	Thắm	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	HTTT TNMT	PGS.TS. Lê Thị Giang
36	QL04998	651213	Nguyễn Văn	Linh	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	HTTT TNMT	PGS.TS. Lê Thị Giang
37	QL04998	655565	Nguyễn Thị	Trang	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	HTTT TNMT	PGS.TS. Lê Thị Giang
38	QL04998	651988	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	HTTT TNMT	PGS.TS. Trần Quốc Vinh
39	QL04998	652006	Đỗ Văn	Hưng	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	HTTT TNMT	PGS.TS. Trần Quốc Vinh
40	QL04998	651833	Nguyễn Thị	Phượng	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	HTTT TNMT	ThS. Đoàn Thanh Thủy
41	QL04998	651887	Nguyễn Bích	Phuong	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	HTTT TNMT	ThS. Đoàn Thanh Thủy
42	QL04998	642040	Dương Quốc	Anh	K64QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	HTTT TNMT	ThS. Nguyễn Đức Thuận
43	QL04998	652228	Nguyễn Duy	Phuong	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	HTTT TNMT	ThS. Nguyễn Đức Thuận
44	QL04998	652584	Ngô Thị Quỳnh	Nga	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	HTTT TNMT	TS. Nguyễn Thị Thu Hà
45	QL04998	653200	Nguyễn Hữu	Hưng	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	HTTT TNMT	TS. Nguyễn Thị Thu Hà
46	QL04998	653615	Sùng Thị	Mái	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	HTTT TNMT	TS. Nguyễn Thị Thu Hà
47	QL04998	640863	Hạng A	Minh	K64QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	HTTT TNMT	TS. Phạm Văn Vân
48	QL04998	641046	Tòng Văn	Tùng	K64QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	HTTT TNMT	TS. Phạm Văn Vân
49	QL04998	653620	Phạm Văn	Huy	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	KHD&DDCT	ThS. Nguyễn Thành Trung
50	QL04998	651713	Trần Việt	Anh	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	KHD&DDCT	TS. Luyện Hữu Cử
51	QL04998	654915	Phạm Tiến	Anh	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	KHD&DDCT	TS. Luyện Hữu Cử
52	QL04998	652555	Hoàng Minh	Châu	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	Quy hoạch đất đai	PGS.TS. Đỗ Thị Tám
53	QL04998	654641	Lê Đình	Thanh	B2K65QLDD	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	Quy hoạch đất đai	PGS.TS. Đỗ Thị Tám
54	QL04998	652174	Trần Thị	Ngọc	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	Quy hoạch đất đai	PGS.TS. Đỗ Văn Nhạ
55	QL04998	653548	Hoàng Đức	Toàn	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	Quy hoạch đất đai	PGS.TS. Đỗ Văn Nhạ
56	QL04998	655123	Nguyễn Thị	Diệp	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	Quy hoạch đất đai	ThS. Nguyễn Khắc Việt Ba

57	QL04998	655490	Nguyễn Thị Thu	Hà	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	Quy hoạch đất đai	ThS. Nguyễn Khắc Việt Ba
58	QL04998	653291	Nguyễn Thị Thu	Dịu	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	Quy hoạch đất đai	ThS. Nguyễn Quang Huy
59	QL04998	651147	Trần Nguyên Cao	Kỳ	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	Quy hoạch đất đai	ThS. Nguyễn Tuấn Anh
60	QL04998	651371	Nguyễn Đức	Thịnh	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	Quy hoạch đất đai	ThS. Nguyễn Tuấn Anh
61	QL04998	652567	Trần Duy	Phúc	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	Quy hoạch đất đai	ThS. Nguyễn Tuấn Anh
62	QL04998	651811	Dương Phương	Thảo	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	Quy hoạch đất đai	TS. Quyền Thị Lan Phương
63	QL04998	652576	Nguyễn Thị Mai	Thương	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	Quy hoạch đất đai	TS. Quyền Thị Lan Phương
64	QL04998	630917	Lê Thị Thu	Huyền	K63QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	Quy hoạch đất đai	TS. Vũ Thị Thu
65	QL04998	654310	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	Quy hoạch đất đai	TS. Vũ Thị Thu
66	QL04998	655369	Nguyễn Văn	Duẩn	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	Quy hoạch đất đai	TS. Vũ Thị Thu
67	QL04998	650685	Nguyễn Xuân	Hoàng	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	Quy hoạch đất đai	TS. Vũ Thị Thu
68	QL04998	652524	Nguyễn Khánh	Hưng	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	Quy hoạch đất đai	ThS. Nguyễn Quang Huy
69	QL04998	622614	Nguyễn Văn Hoàng	Long	K62QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện do chỉ còn học phần KLTN và đã chuyển hệ	Quy hoạch đất đai	PGS.TS. Nguyễn Quang Học
70	QL04998	622651	Ngô Minh	Vương	K62QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện vì đã chuyển hệ theo QĐ số 6188/QĐ-HV ngày 13/11/2023	Quản lý tài nguyên	TS. Nguyễn Thu Thủy
71	QL04998	655230	Nguyễn Kim	Chi	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	Quản lý đất đai	PGS.TS. Phan Thị Thanh Huyền
72	QL04998	653683	Bùi Ngọc Anh	Đức	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	Quản lý đất đai	PGS.TS. Phan Thị Thanh Huyền
73	QL04998	651360	Nguyễn Ngọc	Thắng	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	Quản lý đất đai	PGS.TS. Phan Thị Thanh Huyền

74	QL04998	650684	Lê Thị Thu	Hà	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	Quản lý đất đai	PGS.TS. Phan Thị Thanh Huyền
75	QL04998	652414	Nông Minh	Thư	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	Quản lý đất đai	TS. Bùi Lê Vinh
76	QL04998	652069	Tạ Thị Thúy	Hằng	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	Quản lý đất đai	TS. Bùi Lê Vinh
77	QL04998	652059	Nguyễn Văn Đồng	Anh	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	Quản lý đất đai	TS. Bùi Lê Vinh
78	QL04998	651063	Nguyễn Quốc	Giám	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	Quản lý đất đai	TS. Bùi Lê Vinh
79	QL04998	655295	Dương Mạnh	Kiên	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	Quản lý đất đai	TS. Đỗ Thị Đức Hạnh
80	QL04998	653281	Nguyễn Phương	Linh	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	Quản lý đất đai	TS. Đỗ Thị Đức Hạnh
81	QL04998	650625	Bùi Tân	Phát	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	Quản lý đất đai	TS. Đỗ Thị Đức Hạnh
82	QL04998	651943	Trịnh Minh	Quân	K65QLDDD	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	Quản lý đất đai	TS. Nguyễn Văn Quân
83	QL04998	650181	Hoàng ánh	Dương	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	Quản lý đất đai	TS. Nguyễn Văn Quân
84	QL04998	650180	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	Quản lý đất đai	TS. Nguyễn Văn Quân
85	QL04998	654761	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	Quản lý đất đai	TS. Phạm Phương Nam
86	QL04998	655400	Phạm Duy	Hoàn	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	Trắc địa bản đồ	TS. Nguyễn Đức Lộc
87	QL04998	653306	Nguyễn Quang	Triệu	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	Trắc địa bản đồ	TS. Nguyễn Đình Trung
88	QL04998	652521	Giang Thị Thu	Trà	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	Trắc địa bản đồ	TS. Nguyễn Thị Thu Hiền
89	QL04998	652500	Nguyễn Bá	Đức	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	Trắc địa bản đồ	PGS.TS. Trần Trọng Phương
90	QL04998	652419	Nguyễn Trọng	Huỳnh	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	Trắc địa bản đồ	TS. Phan Văn Khuê
91	QL04998	651804	Đỗ Nguyễn Sơn	Tùng	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	Trắc địa bản đồ	PGS.TS. Trần Trọng Phương
92	QL04998	651770	Nguyễn Phạm Linh	Trang	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	Trắc địa bản đồ	PGS.TS. Trần Trọng Phương
93	QL04998	651345	Trương Minh	Nguyệt	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	Trắc địa bản đồ	TS. Phan Văn Khuê
94	QL04998	650952	Mã Đình Tuấn	Hùng	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	Trắc địa bản đồ	TS. Phan Văn Khuê
95	QL04998	650845	Phạm Thị	Huyền	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	Trắc địa bản đồ	TS. Nguyễn Thị Thu Hiền
96	QL04998	646246	Bùi Lê Phương	Trình	K64QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	Đủ điều kiện	Trắc địa bản đồ	TS. Nguyễn Đức Lộc
	QL04998	651061	Lê Huy	Dũng	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	HỦY KLTN DO NỢ HỌC PHÍ KỲ 1	HTTT TNMT	ThS. Đoàn Thanh Thủy
	QL04998	653710	Đoàn Hoàng Minh	Lâm	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	HỦY KLTN DO NỢ HỌC PHÍ KỲ 1	HTTT TNMT	ThS. Nguyễn Đức Thuận
	QL04998	651696	Tạ Duy	Bình	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	HỦY KLTN DO NỢ HỌC PHÍ KỲ 1	Quy hoạch đất đai	PGS.TS. Nguyễn Quang Học
	QL04998	653762	Đỗ Anh	Dũng	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	HỦY KLTN DO NỢ HỌC PHÍ KỲ 1	Trắc địa bản đồ	TS. Nguyễn Thị Thu Hiền
	QL04998	653307	Dương Thượng	Huy	K65QLDDA	Quản lý đất đai	>= 2,0	HỦY KLTN DO NỢ HỌC PHÍ KỲ 1	Trắc địa bản đồ	PGS.TS. Trần Trọng Phương

		655917	Trần Việt	Hoàng	K65QLBDSA	Quản lý bất động sản	$\geq 2,0$	Không đủ điều kiện do thiếu số tín chỉ tích lũy		
		630930	Đường Đình	Nghĩa	K63QLDDA	Quản lý đất đai	$\geq 2,0$	Không đủ điều kiện do thiếu số tín chỉ tích lũy		
		650627	Bùi Công	Đạt	K65QLDDA	Quản lý đất đai	$\geq 2,0$	Không đủ điều kiện do thiếu số tín chỉ tích lũy		
		650774	Trần Tùng	Dương	K65QLDDA	Quản lý đất đai	$\geq 2,0$	Không đủ điều kiện do thiếu số tín chỉ tích lũy		
		651032	Ngô Đức	Khoa	K65QLDDA	Quản lý đất đai	$\geq 2,0$	Không đủ điều kiện do thiếu số tín chỉ tích lũy		
		654620	Nguyễn Thành	Công	K65QLDDA	Quản lý đất đai	$\geq 2,0$	Không đủ điều kiện do thiếu số tín chỉ tích lũy		

